TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH- TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày 28 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH – TP HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tô Thanh Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà: Nguyễn Thị Vân**

Ông: Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà: Tưởng Thị Lan – Thư ký Toà án nhân dân Huyện UH – TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH - TP Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông: Nguyễn Văn Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện UH – Hà Nội xét xử sơ thẩm (kín) vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 11/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- HS ngày 15/01/2021, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T; sinh năm 1997 ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không ; Nơi sinh: Xã VT, huyện UH, T phố Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn TB, xã VT, huyện UH, T phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12 ; Con ông: Nguyễn Văn T1; Sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị B (đã chết); Anh chị em ruột: Có 04 người *(Bị can là lớn);* Vợ, con: Chưa ; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 09/11/2020 đến ngày 18/11/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị can bị áp dụng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú".

(Có mặt tại phiên toà)

*** Người bị hại:**

1. Cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 01/9/2008.

Trú tại: Đội 5, Khu HP, phường MN, T phố VT, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt tại phiên toà)

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978

Trú tại: Đội 5, Khu HP, phường MN, T phố VT, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt tại phiên toà)

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Ngọc C2- Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 7 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Tp Hà Nội.

(Có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 08/11/2020, Nguyễn Văn T, sinh năm 1997, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn TB, xã VT, huyện UH, T phố Hà Nội đến nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, ở cùng thôn để dự đám cưới con trai gia đình ông T. Tại phòng khách nhà ông T, T gặp cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 01/9/2008, trú tại phường MN, T phố VT, tỉnh Phú Thọ, là cháu ruột ông T thì T chủ động *"nháy mắt"* để làm quen nhưng không thấy N phản ứng lại, nên T tiếp tục ngồi uống nước.

Khoảng 17 giờ 30 phút N đi lên tầng hai nhà ông T thì T đi theo lên tầng hai thấy N cùng với cháu Nguyễn Thùy L1, sinh ngày 04/5/2011 *(là con gái ông Nguyễn Văn T)* đang ngồi ở mép giường phía trong hướng mặt về phía bàn học, còn N ngồi ở phía ngoài. Để làm quen với N, T đi đến chỗ N và L1 đang ngồi hỏi nhà vệ sinh ở đâu, thì được L1, N trả lời nhà vệ sinh ở dưới tầng một. T biết nhà vệ sinh ở tầng một, nhưng không đi xuống mà ngồi xuống nền nhà sát vị trí nơi cháu N ngồi. Sau đó, T nhìn về phía N, rồi dùng tay phải luồn qua gầm bàn học sờ vào lớp quần mặt ngoài đùi phải của N. Cảm nhận thấy có người lạ sờ vào người, N dịch người về phía cháu L1, thì T nói *"ngại à"* và tiếp tục sờ vào lớp quần mặt trong đùi phải, ngón tay T chạm vào bộ phận âm hộ của N. Do bị người khác chạm vào bộ phận nhạy cảm của mình, N tiếp tục dịch người về phía L1 thì T bỏ tay ra. Tiếp đó, T nghe thấy tiếng động ở khu vực cầu thang nên ra xem nhưng không thấy ai liền quay lại ngồi xuống nền nhà cạnh chỗ N. Lúc này thấy N không để ý, T đứng dậy nhoài người về phía N rồi dùng tay phải sờ, mân mê ngực phải của N, N đứng dậy bỏ đi xuống tầng một thì T cũng đi xuống tầng một rồi ra khu vực đường xóm phía trước cổng ngõ nhà ông Nguyễn Văn T ngồi chơi cùng mọi người. Về phía N sau khi sự việc xảy ra, N khóc và đi tìm mẹ là chị Nguyễn

Thị L1 *(trước đó gia đình N gồm N và bố, mẹ là chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1983; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 cùng về dự đám cưới),* N kể lại toàn bộ sự việc trên cho chị L1 rồi chị L1 kể lại cho chồng là anh Nguyễn Văn T. Bức xúc việc con bị xâm hại nên chị L1 cùng anh T và cháu N đi tìm T. Khi gặp T ở ngoài khu vực đám cưới, anh T nói: "*sao mày lại làm vậy với con gái tao"*, rồi anh T tát T 01 phát và xô xát với T. Lúc này, Nguyễn Văn Đạt, sinh năm 1997, là bạn của T ở cùng thôn lao đến can ngăn thì giữa anh T và Đạt xảy ra xô xát, Đạt đấm 01 phát vào mặt anh T, được mọi người căn ngăn nên T và Đạt bỏ đi, còn anh T và gia đình ở lại đám cưới.

Ngày 09/11/2020 anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L1 đến Công an huyện UH trình báo hành vi của Nguyễn Văn T. Cùng ngày 09/11/2020 Nguyễn Văn T đã đến Công an xã VT xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

**** Thu của Nguyễn Văn T:***

- 01 áo phông cộc tay, không cổ, màu đen, mặt trước áo có in hình con hổ màu trắng.

- 01 quần dài vải màu đen, ở mặt trước ống quần bên trái có thêu chữ "BVRBEREY".

**** Thu của cháu Nguyễn Thị Hồng N:***

- 01 áo phông cộc tay, không cổ, màu đen, mặt trước áo có hình pháo hoa;

- 01 quần vải dài màu đen, cặp chun, dọc hai bên ống quần có sọc màu trắng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra cho bị hại Nguyễn Thị Hồng N nhận dạng qua ảnh đối tượng ngày 08/11/2020 có hành vi sờ tay vào các bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của mình. Kết quả cả ba lần nhận dạng qua ảnh, N đều nhận ra Nguyễn Văn T là người đã thực hiện hành vi dâm ô đối với N tại tầng hai nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, địa chỉ thôn TB, xã VT, huyện UH, T phố Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được điều tra thu thập hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo khai do uống rượu hơi say tại đám cưới và thấy cháu N xinh nên bị cáo không làm chủ bản thân và muốn thỏa mãn nhu cầu sinh lý nên đã phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH đã truy tố bị cáo về tội: "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1, Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị

cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội: "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì tại phiên tòa bị cáo T khẩn. Bị cáo đã bồi thường dân sự xong, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn.

- **Về tội danh và hình phạt:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1, Điều 146; điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo:

1. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** mức án từ: **12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách từ **24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

*** Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị cáo đã tự bồi thường dân sự xong nên không xét. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phông cộc tay, không cổ, màu đen, mặt trước in hình con hổ màu trắng; 01 quần dài vải màu đen, mặt trước thêu chữ "BURBEREY"; 01 áo phông cộc tay, không cổ, màu đen, mặt trước có hình pháo hoa; 01 quần dài vải đen, cặp chun, dọc hai bên ống quần có sọc màu trắng, ít giá trị sử dụng.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Ông C2 – Trợ giúp viên pháp lý có ý kiến: Việc truy tố và xét xử bị cáo là đúng pháp luật. Do bị cáo đã ra đầu thú, ăn năn hối cải, đã hoàn T trách nhiệm bồi thường dân

sự và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH đã truy tố.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/11/2020, tại tầng hai của gia đình anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, trú tại thôn TB, xã VT, huyện UH, T phố Hà Nội, Nguyễn Văn T là người T niên đã có hành vi dùng tay sờ, bóp vào các bộ phận trên cơ thể của cháu Nguyễn Thị Hồng N (đùi, âm hộ, ngực) là người dưới 16 tuổi nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu sinh lý của bản thân mình.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo xâm phạm danh dự, nhân phẩm, sức khỏe người khác, gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội.

Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo và để giúp bị cáo sống lành mạnh, lao động có ích cho xã hội.

[3] – Xét nhân thân bị cáo: chưa tiền án, chưa tiền sự.

[4] - Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa:

+ Bị cáo đã ra đầu thú.

+ Bị cáo T khẩn khai báo.

+ Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

+ Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo, bố bị cáo và vợ bị cáo đều làm thuê cho trang trại nuôi lợn, thu nhập thấp. Mẹ đẻ bị cáo đã chết do tai nạn giao thông. Vợ bị cáo đang có thai 06 tháng.

+ Bị cáo hứa sửa chữa, không vi phạm pháp luật nữa.

+ Bị cáo đã tự bồi thường dân sự xong. người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội để đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: theo điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét theo qui định pháp luật, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

[5] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[6] Về dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: + Bị cáo đã tự bồi thường dân sự xong nên không xét. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: + Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phông cộc tay, không cổ, màu đen, mặt trước in hình con hổ màu trắng; 01 quần dài vải màu đen, mặt trước thêu chữ "BURBEREY"; 01 áo phông cộc tay, không cổ, màu đen, mặt trước có hình pháo hoa; 01 quần dài vải đen, cặp chun, dọc hai bên ống quần có sọc màu trắng, ít giá trị sử dụng.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1978, bố đẻ Nguyễn Thị Hồng N đã có hành vi đánh Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đạt đấm Nguyễn Văn T trong quá trình xảy ra xô xát, đánh nhau. Nhưng không có thương tích nên cả T, Đạt, T không yêu cầu giải quyết. Vì vậy ngày 31/12/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn Đạt, Nguyễn Văn T về hành vi đánh nhau là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử không xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí HSST.

[9] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Huyện UH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo T khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Khoản 1, Điều 146; Điều 65; điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02 ngày 15/05/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo.

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Văn T** phạm tội: "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách **30 (ba mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Uỷ ban nhân dân Xã VT, Huyện UH, T phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Tr- ờng hợp ng- ời được h- ởng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của luật thi hành án hình sự. "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo" theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và điều 93 của luật thi hành án hình sự.

*** Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: + Bị cáo đã tự bồi thường dân sự xong nên không xét.

- Về xử lý vật chứng: + Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phông cộc tay, không cổ, màu đen, mặt trước in hình con hổ màu trắng; 01 quần dài vải màu đen, mặt trước thêu chữ "BURBEREY"; 01 áo phông cộc tay, không cổ, màu đen, mặt trước có hình pháo hoa; 01 quần dài vải đen, cặp chun, dọc hai bên ống quần có sọc màu trắng, ít giá trị sử dụng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2021 chuyển Chi cục thi hành án dân sự Huyện UH)

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an ND Huyện UH

- Viện kiểm sát NDHuyện UH

- Viện kiểm sát NDTPHN

- Sở tư pháp HN

- Trại giam HN

- Thi hành án dân sự Huyện UH

- Thi hành án hình sự;

- Ủy ban ND cấp xã nơi bị cáo cư trú

- L- u hồ sơ vụ án;

- L- u VP;

- Bị cáo, Ng- ời tham gia tố tụng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Phong